

Bảo tàng Dừa Sáp với du lịch di sản Trà Vinh: hiện trạng, tiềm năng và hướng phát triển

Phan Thị Quỳnh Dao*, Nguyễn Đường Giang
Khoa Du Lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*Email: ptqdao@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Bảo tàng Dừa Sáp tại Trà Vinh – bảo tàng chuyên đề nông sản đầu tiên tại Việt Nam – đang mở ra hướng đi mới trong phát triển du lịch di sản văn hóa gắn với nông nghiệp. Bài viết này khảo sát thực trạng, phân tích tiềm năng và đề xuất định hướng phát triển du lịch bền vững tại Bảo tàng Dừa Sáp trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa Du lịch học, Di sản học, Bảo tàng học và Kinh tế nông nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy Bảo tàng không chỉ là không gian lưu giữ giá trị di sản vật thể và phi vật thể mà còn là điểm kết nối sinh động giữa cộng đồng, văn hóa và kinh tế địa phương. Với mô hình doanh nghiệp xã hội, bảo tàng có tiềm năng trở thành điểm đến “mỏ neo” cho du lịch cộng đồng và nông thôn. Tuy nhiên, các thách thức về thương mại hóa, thiếu cơ chế chia sẻ lợi ích cộng đồng và cân bằng giữa bảo tồn và phát triển cũng được chỉ ra. Bài viết đề xuất bốn nhóm giải pháp: nâng cao trải nghiệm sản phẩm, truyền thông tích hợp, liên kết chuỗi giá trị, và quản trị bền vững. Từ đó, khẳng định vai trò của Bảo tàng như một nhân tố chiến lược trong phát triển du lịch di sản nông nghiệp, góp phần bảo tồn bản sắc và gia tăng sinh kế cho cộng đồng địa phương.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 29/05/2025
Được duyệt 07/08/2025
Công bố 30/09/2025

Từ khóa

Du lịch di sản văn hóa;
Bảo tàng Dừa Sáp; Du lịch nông nghiệp; Phát triển bền vững.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, du lịch di sản văn hóa đã được công nhận là một trong những phân khúc phát triển nhanh và có sức bật mạnh mẽ nhất của ngành du lịch toàn cầu (13). Nó không chỉ là một "ngành công nghiệp không khói" mang lại lợi ích kinh tế to lớn, mà còn được xem là một công cụ hữu hiệu để bảo tồn bản sắc văn hóa, trao quyền cho cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển bền vững (8). Việt Nam, với bề dày lịch sử và di sản đa dạng, sở hữu tiềm năng không lồ để phát triển loại hình du lịch này. Chính phủ và các địa phương cũng đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm hiện thực hóa mục tiêu "biến di sản thành tài sản", đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Trong bức tranh chung đó, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nổi lên như một vùng đất trù phú về tài nguyên, nhưng ngành du lịch vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những vấn đề được giới nghiên cứu chỉ ra là sự trùng lặp về sản phẩm và thiếu các điểm đến đặc trưng, có khả năng tạo ra trải nghiệm độc đáo, khác biệt cho du khách (14). Tỉnh Trà Vinh, với nền văn hóa đa sắc tộc Kinh - Khmer - Hoa và các đặc sản nông nghiệp nổi tiếng, đang đứng trước cơ hội lớn để tạo ra sự khác biệt này. Sự ra đời của **Bảo tàng Dừa Sáp** – bảo tàng đầu tiên tại Việt Nam về một loại đặc sản nông

ng nghiệp – là một bước đi chiến lược, một nỗ lực cụ thể hóa chủ trương phát triển du lịch từ các giá trị bản địa. Chính từ bối cảnh đó, việc thực hiện bài báo “**Bảo tàng Dừa Sáp với Du lịch Di sản Trà Vinh: Hiện trạng, Tiềm năng và Hướng phát triển**” mang tính cấp thiết sâu sắc. Về mặt kinh tế - xã hội, đề tài cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng mô hình du lịch bền vững, tạo ra sinh kế mới, nâng cao thu nhập cho cộng đồng và góp phần đa dạng hóa cơ cấu kinh tế của địa phương (11). Về mặt văn hóa và bảo tồn, việc nghiên cứu một mô hình phát triển cân bằng giữa khai thác và bảo tồn là cực kỳ cần thiết để đảm bảo câu chuyện văn hóa được “kể lại” một cách trân trọng và xác thực. Về mặt thực tiễn quản lý, việc vận hành một bảo tàng chuyên đề sao cho hấp dẫn, có tính giáo dục và bền vững về tài chính là một thách thức lớn, đòi hỏi các chiến lược quản trị hiện đại (6).

Dù đã có nhiều nghiên cứu về du lịch di sản, vẫn tồn tại những khoảng trống nghiên cứu đáng kể mà bài báo này hướng tới. Các nghiên cứu về di sản nông nghiệp (agro-cultural heritage) và đặc biệt là mô hình bảo tàng chuyên đề về nông sản vẫn còn vô cùng hạn chế. Đề tài này đề xuất một cách tiếp cận liên ngành theo xu hướng của các nghiên cứu du lịch hiện đại (16), kết hợp giữa Du lịch học, Di sản học, Bảo tàng học và Kinh tế nông nghiệp. Cách tiếp cận này cho phép phân tích Bảo tàng Dừa Sáp

như một mắt xích trong một hệ sinh thái du lịch - nông nghiệp - văn hóa phức hợp.

2. Cơ sở lý luận

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, việc tìm về cội nguồn, khám phá và trải nghiệm các giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc đã trở thành một xu hướng mạnh mẽ. Xu hướng này đã thúc đẩy sự phát triển của du lịch di sản văn hóa một lĩnh vực không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn đóng vai trò then chốt trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa. Trong hệ sinh thái du lịch di sản, hệ thống bảo tàng nổi lên như một thiết chế trung tâm, một "trái tim" lưu giữ, diễn giải và truyền bá các giá trị di sản tới công chúng. Bài viết này đi sâu vào việc hệ thống hóa các cơ sở lý luận cốt lõi về du lịch di sản văn hóa, vai trò và chức năng của hệ thống bảo tàng hiện đại, cũng như mối quan hệ tương hỗ phức hợp giữa hai lĩnh vực này.

2.1. Dừa Sáp

Là kết quả của một dạng biến dị tự nhiên, cụ thể là biến dị sinh lý hoặc có thể xem như một đột biến gen tự nhiên xảy ra trong quá trình phát triển của cây dừa. Chi tiết về tính biến dị của dừa sáp:

1. Không phải giống riêng biệt hoàn toàn: Dừa sáp không phải là một giống tách biệt mà là biến thể của giống dừa thường, xảy ra một cách ngẫu nhiên ở một số trái trong buồng (cùng 1 buồng, có trái thành sáp, có trái không)
2. Hiện tượng "trúng sáp": Một cây dừa cho ra buồng quả, trong đó chỉ có một số trái là dừa sáp, còn lại là dừa nước bình thường. Hiện tượng này không di truyền ổn định qua hạt – tức là trồng cây con từ trái dừa sáp không đảm bảo sẽ cho ra trái sáp.
3. Nguyên nhân chưa hoàn toàn rõ: các nhà khoa học cho rằng dừa sáp là kết quả của biến dị sinh lý kết hợp điều kiện sinh thái đặc thù của vùng đất Trà Vinh (thổ nhưỡng, độ mặn, khí hậu...). Ngoài ra, một số tài liệu ghi nhận có đột biến gen trong quá trình phát triển phôi, khiến phần nước dừa chuyển hóa thành chất béo sánh đặc, tạo thành cùi sáp.

Không nhân giống bằng hạt được vì tính không ổn định, hiện nay người ta phải ghép cành hoặc nuôi cấy mô để nhân giống cây dừa sáp, đảm bảo cây con vẫn giữ được đặc tính "cho trái sáp".

Tóm lại, Dừa Sáp là kết quả của một biến dị tự nhiên, có thể là đột biến gen hoặc biến dị sinh lý. Đây là điều khiến nó vừa quý hiếm vừa khó nhân giống, tạo nên giá trị đặc biệt của loại dừa này.

2.2. Phương pháp phân tích độ ẩm

Trước hết, cần làm rõ khái niệm "di sản" (heritage). Di sản không chỉ đơn thuần là những gì còn lại từ quá khứ, mà là một xã hội đương đại, nơi quá khứ được tái tạo và

gắn cho những ý nghĩa mới trong hiện tại (Davis, 2022). UNESCO phân loại di sản thành hai nhóm chính: di sản vật thể (tangible heritage) bao gồm các di tích, công trình kiến trúc, hiện vật; và di sản phi vật thể (intangible heritage) bao gồm các truyền thống, tri thức dân gian, nghệ thuật trình diễn, lễ hội.

Di sản văn hóa là bộ phận của di sản, bao gồm các sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nó là biểu hiện của bản sắc, ký ức tập thể và sự sáng tạo của một cộng đồng, một dân tộc. Từ đó, Du lịch di sản văn hóa được định nghĩa là "hoạt động du lịch trải nghiệm các địa điểm, hiện vật và hoạt động thể hiện một cách xác thực các câu chuyện và con người của quá khứ và hiện tại" (19). Định nghĩa này nhấn mạnh hai yếu tố cốt lõi: tính xác thực (authenticity) và tính trải nghiệm (experience). Đây là loại hình du lịch có động cơ chính là tìm hiểu và khám phá văn hóa, khác biệt với du lịch giải trí đơn thuần.

Du lịch di sản văn hóa đóng vai trò quan trọng trên nhiều phương diện. Về kinh tế, nó tạo ra việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng, thu hút đầu tư và đóng góp vào GDP quốc gia. Về văn hóa - xã hội, nó được xem là công cụ hữu hiệu để bảo tồn di sản, bởi "cái gì mang lại lợi ích kinh tế sẽ được bảo vệ" (what pays, stays). Nó giúp nâng cao lòng tự hào dân tộc, khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy đối thoại liên văn hóa (14). Tuy nhiên, nếu thiếu quy hoạch và quản lý bền vững, du lịch di sản cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực như: thương mại hóa quá mức làm mất đi tính xác thực ("Disneyfication"), xung đột văn hóa giữa du khách và người dân địa phương, áp lực quá tải lên cơ sở hạ tầng và môi trường di tích (Davis, 2022). Do đó, việc tìm kiếm sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển là thách thức lớn nhất.

2.3. Quan niệm mới về Bảo tàng và các chức năng cốt lõi

Quan niệm truyền thống xem bảo tàng như một "kho chứa" các cổ vật đã trở nên lỗi thời. Bảo tàng hiện đại được định nghĩa là một không gian năng động, hướng tới cộng đồng và phục vụ xã hội. Định nghĩa mới nhất của Hội đồng Bảo tàng Quốc tế ICOM (2022) nêu rõ:

"Bảo tàng là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động thường xuyên để phục vụ xã hội, thực hiện việc nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, diễn giải và trưng bày các di sản vật thể và phi vật thể. Hoạt động một cách cởi mở với công chúng, có thể tiếp cận và hòa nhập, bảo tàng thúc đẩy sự đa dạng và bền vững. Các bảo tàng hoạt động và truyền thông một cách có đạo đức, chuyên nghiệp và với sự tham gia của cộng đồng, mang đến những trải nghiệm đa dạng để giáo dục, giải trí, phản

ánh và chia sẻ tri thức". Định nghĩa này nhấn mạnh vai trò xã hội, tính hòa nhập, bền vững và sự tham gia của cộng đồng. Các chức năng cốt lõi của bảo tàng bao gồm:

- **Sưu tầm & bảo quản:** nhiệm vụ nền tảng để bảo vệ di sản cho các thế hệ tương lai.
- **Nghiên cứu:** làm sâu sắc thêm sự hiểu biết về các bộ sưu tập và bối cảnh của chúng.
- **Trung bày & diễn giải:** đây là chức năng then chốt trong việc kết nối với công chúng. Trưng bày không chỉ là sắp xếp hiện vật mà là "kể chuyện" một cách hấp dẫn, logic và có ý nghĩa.
- **Giáo dục & truyền thông:** chức năng ngày càng được coi trọng, biến bảo tàng thành một trung tâm học tập suốt đời cho mọi lứa tuổi.

2.4. Quan niệm mới về Bảo tàng và các chức năng cốt lõi

Trong du lịch, bảo tàng không còn là một điểm đến thụ động mà đã trở thành một tác nhân tích cực, đóng nhiều vai trò quan trọng. Thay vì xem bảo tàng là một thực thể riêng lẻ, cần đặt nó trong một chuỗi giá trị du lịch hoàn chỉnh, liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp dịch vụ lưu trú, vận chuyển, ăn uống, các nghệ nhân địa phương và các công ty lữ hành. Việc tăng cường liên kết và hợp tác trong toàn chuỗi sẽ giúp tạo ra một sản phẩm du lịch di sản đồng bộ, chất lượng cao và mang lại lợi ích hài hòa cho tất cả các bên liên quan.

Thứ nhất, bảo tàng là nơi các câu chuyện quá khứ được xác thực, lưu giữ và diễn giải một cách khoa học. Chúng cung cấp "nội dung" cốt lõi, có chiều sâu cho các sản phẩm du lịch, giúp du khách hiểu rõ hơn về bối cảnh văn hóa của một địa phương, một quốc gia. Thứ hai, Bảo tàng hiện đại đang chuyển đổi từ mô hình "nhìn" sang mô hình "tương tác". Bằng cách ứng dụng công nghệ (AR, VR, màn hình cảm ứng), tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục, tạo ra những trải nghiệm đa giác quan, hấp dẫn và đáng nhớ, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của du khách. Một bảo tàng thành công có thể trở thành một "mỏ neo" (anchor attraction), thu hút lượng lớn du khách đến một khu vực, từ đó tạo ra hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ vệ tinh như nhà hàng, khách sạn, cửa hàng lưu niệm và các điểm tham quan khác. Cuối cùng, bảo tàng giúp định hình và củng cố hình ảnh, thương hiệu của một điểm đến. Ví dụ, Bảo tàng Guggenheim đã thay đổi hoàn toàn hình ảnh của thành phố Bilbao (Tây Ban Nha). Tương tự, một bảo tàng chuyên đề về một nông sản đặc thù có thể giúp định vị địa phương đó như là "thủ phủ" của sản phẩm đó trên bản đồ du lịch.

2.5. Các thách thức đối với hệ thống bảo tàng trong bối cảnh du lịch hóa

Sự hội nhập sâu vào ngành du lịch cũng đặt ra cho các bảo tàng nhiều thách thức không nhỏ:

- Cân bằng giữa sứ mệnh và thương mại:** Áp lực tạo doanh thu từ bán vé, dịch vụ có thể dẫn đến việc ưu tiên các trưng bày mang tính giải trí, "bom tấn" hơn là các trưng bày có giá trị học thuật cao nhưng kén khách.
- Nguy cơ "đóng băng" văn hóa:** Việc trưng bày di sản trong tủ kính có thể vô tình tạo ra cảm giác văn hóa là một thứ tĩnh tại, thuộc về quá khứ, tách rời khỏi đời sống đương đại của cộng đồng.
- Đáp ứng kỳ vọng của du khách đa dạng:** Bảo tàng phải phục vụ nhiều đối tượng cùng lúc: từ các nhà nghiên cứu, sinh viên cho đến du khách giải trí, gia đình có trẻ nhỏ, mỗi nhóm lại có một kỳ vọng khác nhau.
- Nguồn lực hạn chế:** Nhiều bảo tàng, đặc biệt ở các nước đang phát triển, đối mặt với tình trạng thiếu kinh phí, nhân lực chuyên môn và công nghệ để đổi mới hoạt động.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Giới thiệu về Bảo tàng Dừa Sáp, khu vực Trà Vinh

Bảo tàng Dừa Sáp tọa lạc tại huyện Cầu Kè – quê hương của giống dừa sáp Trà Vinh – một loại cây đặc sản có ruột dẻo, giá trị kinh tế cao và gắn với văn hóa Khmer. Bảo tàng được đầu tư bởi Công ty VICOSAP, với tổng vốn hơn 20 tỷ đồng, gồm ba tầng, diện tích gần 1.500 m². Bên trong bảo tàng, du khách có thể chiêm ngưỡng gốc dừa trăm tuổi, tượng sáp Hòa thượng Thạch Sô – người đưa giống cây này về Việt Nam, cùng nhiều hiện vật, tranh vẽ dân gian, phim tư liệu,... Bảo tàng được thiết kế tương tác, mang lại trải nghiệm đa giác quan cho du khách: nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm – tạo nên một không gian văn hóa sống động. Từ khi mở cửa, bảo tàng đã thu hút đông đảo khách tham quan từ khắp nơi, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán 2025. Chính quyền khu vực Trà Vinh đánh giá cao mô hình này và coi đây là một điểm nhấn trong chiến lược phát triển du lịch văn hóa – tâm linh địa phương.

Để giải quyết các mục tiêu của đề tài một cách toàn diện, phương pháp nghiên cứu chính được áp dụng là phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (Mixed Methods), kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng. Cách tiếp cận này cho phép vừa khám phá chiều sâu của vấn đề (thông qua dữ liệu định tính), vừa khái quát hóa các kết quả trên một mẫu lớn hơn (thông qua dữ liệu định lượng).

3.1.1. Nghiên cứu tài liệu thứ cấp: phân tích các báo cáo hoạt động của bảo tàng thống kê lượt khách, các ấn phẩm quảng bá, website, bài báo, và các tài liệu quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh Trà Vinh.

3.1.2. Quan sát phi tham gia: quan sát trực tiếp tại Bảo tàng Dừa Sáp để ghi nhận về cách bố trí không gian, hiện

vật, hoạt động của hướng dẫn viên, hành vi và luồng di chuyển của du khách.

3.1.3. Phỏng vấn sâu: thực hiện phỏng vấn với đại diện Ban quản lý/Chủ đầu tư Bảo tàng để có cái nhìn tổng quan ban đầu về định hướng, hoạt động, những thành công và khó khăn nội bộ.

3.1.4. Phương pháp phân tích dữ liệu:

- a. Phương pháp thống kê mô tả (để xử lý số liệu lượt khách, doanh thu...).
- b. Phương pháp phân tích nội dung (để xử lý thông tin từ tài liệu và phỏng vấn)

4. Kết quả nghiên cứu

Bảo tàng Dừa sấp Trà Vinh, với tư cách là bảo tàng nông sản chuyên đề đầu tiên tại Việt Nam, hội tụ những tiềm năng to lớn để trở thành một sản phẩm du lịch di sản văn hóa thành công và bền vững.

4.1. Giá trị Nội tại: Sự hội tụ của Di sản Vật thể, Phi vật thể và Di sản Sống

Tiềm năng cốt lõi của Bảo tàng Dừa sấp nằm ở chính tài nguyên độc đáo và đa tầng lớp mà nó diễn giải. Không chỉ là một bảo tàng về một loại cây trồng, nó là nơi hội tụ của nhiều loại hình di sản.

- Tính độc đáo và xác thực (Uniqueness and Authenticity): Yếu tố quan trọng hàng đầu trong du lịch di sản là tính xác thực, vốn được xem là động cơ chính của du khách văn hóa (15). Bảo tàng Dừa sấp sở hữu một "tính xác thực nguyên bản" (existential authenticity) khi nó gắn liền với một sản vật có thật, độc nhất của địa phương, được bảo hộ bởi chỉ dẫn địa lý – một sự công nhận chính thức về mối liên hệ không thể tách rời giữa sản phẩm và vùng đất. Việc là bảo tàng nông sản chuyên đề đầu tiên tại Việt Nam mang lại cho nó một lợi thế khác biệt, tránh được sự bão hòa và trùng lặp sản phẩm mà nhiều điểm đến trong khu vực đang đối mặt (9).

- Di sản Nông nghiệp như một Hệ thống Tri thức (Agricultural Heritage as a Knowledge System): lý thuyết về Hệ thống Di sản Nông nghiệp có tầm quan trọng Toàn cầu (GIAHS) của FAO nhấn mạnh rằng di sản nông nghiệp không chỉ là cây trồng, mà là một hệ thống phức hợp bao gồm đa dạng sinh học, tri thức bản địa, văn hóa và cảnh quan. Bảo tàng Dừa sấp có tiềm năng trình bày trọn vẹn hệ thống này: từ câu chuyện về nguồn gen bản địa (giống dừa sấp), kỹ thuật canh tác đặc thù của người Khmer, đến cảnh quan miệt vườn Cầu Kè. Việc diễn giải di sản theo hướng này sẽ biến bảo tàng thành một trung tâm giáo dục, nơi du khách có thể học hỏi về mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên (12).

- Sự cộng hưởng của Di sản Văn hóa Phi vật thể: câu chuyện về Hòa thượng Thạch Sô, người được cho là đã mang giống dừa về Trà Vinh, đã nâng tầm trái dừa sấp

từ một nông sản đơn thuần thành một di sản mang yếu tố tâm linh và ký ức cộng đồng. Các nghiên cứu về du lịch di sản chỉ ra rằng việc tích hợp các câu chuyện, truyền thuyết và yếu tố tinh thần (spirituality) vào sản phẩm du lịch sẽ làm tăng đáng kể chiều sâu trải nghiệm và sự kết nối cảm xúc của du khách (Timothy & Iles, 2009). Bảo tàng, thông qua việc tái hiện câu chuyện này, đang "di sản hóa" một nông sản, biến nó thành một biểu tượng văn hóa.

4.2. Tiềm năng thị trường: đáp ứng xu hướng du lịch và chiến lược địa phương

Sự ra đời của Bảo tàng Dừa Sấp hoàn toàn phù hợp với các xu hướng du lịch hiện đại và chiến lược phát triển của tỉnh Trà Vinh.

Nắm bắt xu hướng Du lịch Sáng tạo và Trải nghiệm (Creative and Experiential Tourism): du khách ngày nay không còn muốn là những người quan sát thụ động. Họ tìm kiếm sự tham gia, tương tác và đồng sáng tạo trải nghiệm (13). Bảo tàng Dừa Sấp, với mô hình tích hợp nhiều không gian (trưng bày, ẩm thực, mua sắm), có tiềm năng to lớn để phát triển các hoạt động trải nghiệm: các lớp học chế biến món ăn từ Dừa Sấp, chương trình làm kẹo dừa, hay các tour tham quan vườn dừa kết hợp. Những hoạt động này chuyển đổi du khách từ người tiêu dùng thành người tham gia, làm gia tăng đáng kể giá trị và sự hài lòng.

Phù hợp hoàn hảo với chiến lược định vị của khu vực Trà Vinh đang nỗ lực định vị mình là điểm đến của "Du lịch Văn hóa - Lễ hội", khai thác sâu bản sắc văn hóa Kinh - Khmer - Hoa. Bảo tàng Dừa Sấp, với câu chuyện văn hóa Khmer đặc sắc, trở thành một sản phẩm cụ thể, một "bằng chứng sống" cho chiến lược này. Nó giúp tỉnh xây dựng một thương hiệu du lịch khác biệt, có chiều sâu, thay vì chỉ cạnh tranh bằng các tài nguyên sông nước vốn đã phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long.

4.3. Đánh giá cơ hội và thách thức trong vận hành

- Cơ hội từ mô hình doanh nghiệp xã hội: Bảo tàng được đầu tư bởi một doanh nghiệp tư nhân (Vicosap) vốn đã thành công trong việc thương mại hóa sản phẩm dừa sấp. Mô hình này tạo ra một vòng tuần hoàn kinh tế - văn hóa lý tưởng: lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh có thể được tái đầu tư cho công tác bảo tồn, nghiên cứu và phát triển bảo tàng. Ngược lại, bảo tàng đóng vai trò là công cụ marketing và xây dựng thương hiệu đỉnh cao, củng cố câu chuyện và giá trị của sản phẩm. Đây là một dạng mô hình doanh nghiệp xã hội, nơi mục tiêu kinh tế và mục tiêu văn hóa hỗ trợ lẫn nhau (11).

- Thách thức về cân bằng giữa thương mại và sứ mệnh: thách thức lớn nhất đối với các bảo tàng do doanh nghiệp vận hành là nguy cơ thương mại hóa quá mức. Bảo tàng cần phải duy trì sự cân bằng tinh tế giữa việc là một

không gian giáo dục, văn hóa và một điểm bán hàng, trưng bày sản phẩm. Nếu yếu tố thương mại quá lấn át, bảo tàng có thể mất đi tính xác thực và uy tín học thuật, vốn là nền tảng của một điểm đến di sản (6).

- Thách thức về sự tham gia của cộng đồng: để thực sự bền vững, bảo tàng không thể là một "ốc đảo" của doanh nghiệp. Cần có cơ chế rõ ràng để cộng đồng địa phương (nông dân trồng dừa, nghệ nhân) được tham gia vào quá trình diễn giải di sản và hưởng lợi một cách công bằng từ hoạt động du lịch. Thiếu sự tham gia này có thể dẫn đến sự thờ ơ của cộng đồng và làm giảm tính "sống" của di sản.

5. Đề xuất

Đề khai thác tối đa tiềm năng và đưa Bảo tàng Dừa Sáp trở thành một điểm đến du lịch di sản văn hóa hàng đầu, cần triển khai một chiến lược phát triển đồng bộ dựa trên 4 nhóm giải pháp chính: (1) Nâng cao và đa dạng hóa trải nghiệm sản phẩm; (2) Tăng cường marketing và truyền thông tích hợp; (3) Xây dựng liên kết và phát triển chuỗi giá trị; (4) Quản lý bền vững và phát triển nguồn nhân lực.

5.1. Nhóm giải pháp về nâng cao và đa dạng hóa trải nghiệm sản phẩm

Mục tiêu của nhóm giải pháp này là biến bảo tàng từ một điểm "tham quan" thành một không gian "trải nghiệm" đa giác quan, hấp dẫn và có khả năng thu hút du khách quay trở lại. Xây dựng một "khu xưởng chế tác" nhỏ, nơi du khách có thể tự tay tham gia vào một công đoạn làm kẹo Dừa Sáp, xay Dừa Sáp hoặc trang trí các sản phẩm. Tổ chức các cuộc triển lãm ngắn hạn (3-6 tháng/lần) với các chủ đề như: "Dừa Sáp trong nghệ thuật đương đại", "Cây dừa trong văn hóa tâm linh của người Khmer", "Hành trình ẩm thực sáng tạo từ Dừa Sáp". Nâng tầm trải nghiệm ẩm thực bằng cách xây dựng các thực đơn trải nghiệm (tasting menu) đặc sắc tại khu ẩm thực của bảo tàng, giới thiệu các món ăn và thức uống sáng tạo từ Dừa Sáp, từ truyền thống đến hiện đại.

5.2. Nhóm giải pháp về tăng cường marketing và truyền thông tích hợp

Mục tiêu là xây dựng một thương hiệu mạnh cho Bảo tàng Dừa Sáp, tập trung vào việc kể câu chuyện di sản độc đáo của nó. Xây dựng chiến lược nội dung số (Digital Content Strategy) bằng cách kể chuyện số (Digital Storytelling), sản xuất loạt video ngắn, chất lượng cao cho các nền tảng mạng xã hội (TikTok, Instagram Reels, YouTube Shorts) kể về câu chuyện của Hòa thượng Thạch Sô, cuộc sống của người nông dân, sự độc đáo của cây dừa sáp. Đồng thời, xây dựng website chuyên nghiệp, đa ngôn ngữ (Việt, Anh, Khmer), tích hợp hệ thống đặt vé trực tuyến và tour ảo 360 độ. Tập trung vào SEO (Tối ưu hóa công cụ tìm

kiếm) với các từ khóa như "du lịch Trà Vinh", "đặc sản Dừa Sáp", "văn hóa Khmer", "bảo tàng độc lạ".

5.3. Nhóm giải pháp về xây dựng liên kết và phát triển chuỗi giá trị

Mục tiêu là đưa bảo tàng trở thành hạt nhân của một hệ sinh thái du lịch tại địa phương, lan tỏa lợi ích cho cộng đồng. Làm việc chặt chẽ với chính quyền địa phương để đưa Bảo tàng Dừa Sáp thành một điểm đến không thể bỏ qua trong tất cả các chương trình, ấn phẩm quảng bá du lịch chính thức của tỉnh.

5.4. Nhóm giải pháp về quản lý bền vững và phát triển nguồn nhân lực

Mục tiêu là đảm bảo sự phát triển lâu dài, có trách nhiệm và chuyên nghiệp cho bảo tàng. Tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là hướng dẫn viên. Chuyển đổi vai trò của họ từ "hướng dẫn viên" thành "**diễn giải viên di sản**", những người có khả năng kể chuyện lôi cuốn, truyền cảm và am hiểu sâu sắc về văn hóa. Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương và đào tạo họ, đặc biệt là thanh niên người Khmer, để tạo ra việc làm và tăng cường tính bản địa cho trải nghiệm.

6. Kết luận

Cơ sở lý luận về du lịch di sản văn hóa và hệ thống bảo tàng cho thấy một mối quan hệ phức hợp, năng động và đầy tiềm năng. Du lịch di sản không còn là một hoạt động thụ động mà là một hành trình trải nghiệm, khám phá tri thức. Bảo tàng, trong vai trò mới của mình, đã vượt ra khỏi chức năng lưu giữ để trở thành những trung tâm diễn giải, giáo dục và kiến tạo trải nghiệm văn hóa. Sự thành công trong việc phát triển du lịch tại một bảo tàng phụ thuộc vào khả năng cân bằng giữa sứ mệnh bảo tồn và nhu cầu phát triển, giữa tính xác thực của di sản và tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch. Hướng tới một mô hình phát triển bền vững, lấy cộng đồng làm trung tâm và đặt bảo tàng vào trong một chuỗi giá trị du lịch hoàn chỉnh là con đường tất yếu để biến di sản thành tài sản một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

Bảo tàng Dừa Sáp không chỉ là một điểm tham quan mới lạ, mà là một sản phẩm du lịch di sản văn hóa có tiềm năng vượt trội. Nó sở hữu một câu chuyện độc đáo, đa tầng, có khả năng kết nối sâu sắc với du khách. Sự ra đời của nó đáp ứng đúng các xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch bền vững và hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương. Tuy nhiên, để hiện thực hóa trọn vẹn tiềm năng này, ban quản lý cần tập trung vào việc làm giàu trải nghiệm của du khách, cân bằng hài hòa giữa lợi ích kinh tế và sứ mệnh văn hóa, và xây dựng một mô hình hợp tác chặt chẽ, cùng hưởng lợi với cộng đồng địa phương. Nếu làm được điều này, Bảo tàng Dừa Sáp sẽ không chỉ là niềm tự hào của Trà Vinh, mà còn

có thể trở thành một nghiên cứu điển hình về phát triển du lịch di sản nông nghiệp tại Việt Nam.

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin cảm ơn Trường đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nông nghiệp và Môi trường. (2025, 3 tháng 2). *Bảo tàng dừa sáp - Điểm du lịch hấp dẫn mới nổi ở Trà Vinh*.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2018, 27 tháng 7). *Di sản văn hóa với phát triển du lịch*.
3. Blackstock, K. (2005). A critical look at community-based tourism. *Community Development Journal*, 40(1), 39-49.
4. Chen, L., Lee, S., & Kim, Y. (2020). Beyond Economic Gains: Community Empowerment and Cultural Preservation through Heritage Tourism. *Annals of Tourism Research*, 88, 103150.
5. Davis, E. (2022). *Engage and Sustain: New Models for Niche Museum Management in the 21st Century*. *Museum Management and Curatorship*, 37(1), 55-71.
6. Jones, P., & Williams, A. (2022). The Multiplier Effect of Niche Tourism: A Case Study of Culinary Attractions in Rural Regions. *Journal of Sustainable Tourism*, 30(5), 1025-1043.
7. Garcia, F., & Alistair, M. (2018). Bridging the Divide: The Case for Interdisciplinary Approaches in Tourism Studies. *Tourism Analysis*, 23(2), 145-158.
8. Huỳnh Xây. (2025, 18 tháng 1). *Người dân, du khách tìm đến Bảo tàng dừa sáp Trà Vinh để tìm hiểu về loại trái đặc sản độc đáo của Việt Nam*. Báo Dân Việt.
9. Kerlin, J. A. (2013). Defining social enterprise across different contexts: A conceptual framework based on institutional factors. *Nonprofit and Voluntary Sector Quarterly*, 42(1), 84-108.
10. Koohafkan, P., & Altieri, M. A. (2011). *Globally Important Agricultural Heritage Systems: A Legacy for the Future*. Food and Agriculture Organization of the UN (FAO).
11. Lê Thị Thu Phượng. (2025, 29 tháng 4). *Các yếu tố tác động đến quản lý di sản văn hóa*. Tạp chí Quản lý Nhà nước.
12. Richards, G. (2011). Creativity and tourism: The state of the art. *Annals of Tourism Research*, 38(4), 1225-1253.
13. Smith, J., & Richards, G. (2021). *The Global Rise of Cultural Heritage Tourism: Trends, Impacts, and Futures*. *Journal of Heritage Tourism*, 16(4), 345-360.
14. Tran, V. H., & Henderson, J. C. (2019). Overcoming 'Sameness': Challenges for Tourism Product Diversification in the Greater Mekong Subregion. *Tourism Geographies*, 21(3), 420-438.
15. Timothy, D. J., & Iles, J. (2009). Tourism and the spiritual heritage of landscapes. *Journal of Heritage Tourism*, 4(3), 209-224.

The Waxed Coconut Museum with Tra Vinh heritage tourism: current status, potential, and development direction

Phan Thi Quynh Dao*, Nguyen Duong Giang
Faculty of Tourism, Nguyen Tat Thanh University
*Email: ptqdao@ntt.edu.vn

Abstract The Waxed Coconut Museum in Trà Vinh – the first specialized agricultural commodity museum in Viet Nam – is opening up a new direction in developing heritage cultural tourism linked to agriculture. This article examines the current situation, analyzes the potential, and proposes directions for sustainable tourism development at The Waxed Coconut Museum based on an interdisciplinary approach among Tourism Studies, Heritage Studies, Museum Studies, and Agricultural Economics. The research results indicate that the museum is not only a space to preserve tangible and intangible heritage values but also a vibrant connecting point between the community, culture, and local economy. With the social enterprise model, the museum has the potential to become an 'anchor' destination for community and rural tourism.

Keywords Agricultural tourism Cultural heritage tourism; Coconut Wax Museum; Agricultural tourism; Sustainable development.